

Bản án số: 44/2023/HS - ST

Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hiệp

2. Bà Hoàng Thị Len

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Quốc V, sinh ngày 15/7/2004; tại tỉnh TB.

Nơi cư trú: Thôn GL, xã VC, huyện HH, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1978 và bà Trần Thị D, sinh năm 1981; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TB. (Trích xuất có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố khu B, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB. (Vắng mặt)

- Anh **Vũ Ngọc V**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB. (Vắng mặt)

- Anh **Hoàng Quốc M**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn TL, xã MT, huyện KT, thành phố HP. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02/2022, bị cáo Hoàng Quốc V vượt biên trái phép sang Vương quốc Campuchia lao động cho một công ty do người Trung Quốc tên “A Tung” quản lý. Trong thời gian làm việc tại Campuchia, bị cáo quen biết người phụ nữ tên Lê N, khoảng 40 tuổi, bị cáo không biết cụ thể họ tên, địa chỉ, chỉ biết quê ở thành phố HP là quản lý của công ty. Quá trình trò chuyện N cho bị cáo biết công ty đang cần người Việt Nam sang làm việc, nếu có bạn bè, người thân có nhu cầu sang Campuchia lao động thì trao đổi, N sẽ bố trí đưa sang bằng con đường vượt biên trái phép. Mỗi trường hợp sang Campuchia lao động N sẽ trả cho bị cáo 300 USD/người. Sau khi được N trao đổi, với mong muốn được hưởng lợi trong việc đưa người vượt biên sang Campuchia lao động nên khi trò chuyện với bạn bè qua tài khoản Facebook “VT”, bị cáo nói cho mọi người biết mình đang làm việc tại Campuchia, công việc nhẹ mà lương rất cao, nếu ai muốn sang Campuchia lao động bị cáo sẽ đưa đi. Tháng 3/2022, anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố khu B, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố TA, thị trấn HN, huyện HH, tỉnh TB và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, trú tại thôn HT, xã CH, huyện HH, tỉnh TB là bạn của bị cáo liên hệ qua Facebook của bị cáo hỏi về công việc tại Campuchia. Bị cáo tư vấn công việc tại Campuchia là làm game bài chỉ ngồi máy tính, cầm điện thoại di động để tư vấn cho khách chơi game. Mức lương hàng tháng từ 500 USD đến 700 USD/tháng, nếu làm tốt sẽ có thêm tiền thưởng. Công ty bao ăn, ở, chi phí đi sang Campuchia lao động công ty sẽ chi trả, chỉ cần chụp ảnh Căn cước công dân gửi công ty sẽ mua vé cho bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Hình thức sang Campuchia lao động theo con đường vượt biên, khi đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người của công ty đón, đưa vượt biên đến công ty làm việc. Khi nghe bị cáo tư vấn, số người trên đồng ý nhờ bị cáo đưa họ sang Campuchia lao động. Bị cáo trao đổi việc này cho N biết thì N đồng ý nhận người làm, yêu cầu số người trên phải tự ứng trả tiền vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh, khi vượt biên sang Campuchia làm việc, công ty sẽ trả lại tiền vé máy bay. Bị cáo trao đổi nội dung này thì Q, T và H đồng ý. Do T và H chưa có tiền mua vé máy bay nên Q đã ứng trước để mua cho người này, lịch bay vào sáng ngày 27/3/2022. Khi bị cáo thông báo lịch bay thì N yêu cầu cung

cấp số điện thoại của 01 người trong nhóm để N kết bạn Zalo, bố trí người đón để vượt biên khi nhóm người này đến sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo cho N số điện thoại của Q để 02 người liên lạc. Chiều ngày 27/03/2022, anh T và anh Q nhắn tin qua Facebook cho bị cáo thông báo đã đến thành phố Hồ Chí Minh, được người đón đang trên đường vượt biên sang Campuchia. Khoảng 08 giờ ngày 28/03/2022, anh T, anh Q và anh H được đưa đến công ty, bị cáo đến gặp N được N đưa cho Việt 900 USD là tiền công tư vấn đưa 03 người sang Campuchia lao động. Nhận số tiền trên, bị cáo cho anh Q 200 USD để chi phí sinh hoạt. Anh Q, anh T và anh H được bố trí làm khác tổ bị cáo. Công việc được giao là sử dụng các tài khoản Facebook, Zalo có tên, hình ảnh đại diện là phụ nữ Việt Nam do công ty lập sẵn để kết bạn, làm quen với người Việt Nam rủ họ vào trang Web game 789.Club để chơi game đánh bài đổi thưởng. Sau đó cung cấp thông tin trang Web đang có chương trình khuyến mãi nếu nạp tiền thật sẽ được tặng thêm 20% tiền ảo trong game đồng thời gửi đường link để số người trên nạp tiền vào tài khoản của công ty.

Ngày 06/6/2022, anh Q xin N và “A T” cho nghỉ việc trở về Việt Nam. Sau khi nộp phạt 140.000.000 đồng, anh Q đã trở về Việt Nam. Khi anh Q nhập cảnh trái phép về Việt Nam, bị Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh lập biên bản, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121810/QĐ-XPHC mức phạt 4.000.000 đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định. Sau khi nộp phạt anh Q trở về địa phương lao động tự do. Tháng 8 năm 2022, bị cáo xin “A T”, N cho tạm nghỉ việc để về thăm gia đình ở Việt Nam đến tháng 9 năm 2022, bị cáo liên hệ qua Zalo để N cử người đến đưa bị cáo vượt biên trái phép sang Campuchia, sau đó N đã cử người đón bị cáo vượt biên trái phép qua địa phận biên giới tỉnh Long An sang Campuchia tiếp tục làm việc. Tháng 01/2023, bị cáo xin nghỉ việc để trở về Việt Nam và được “A T” đồng ý. Đến 06/3/2023 bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTB ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc V về tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự: Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 900USD được quy đổi thành tiền VNĐ tại thời điểm phạm tội ngày 28/3/2022 là 20.831.400 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về hòa nhập cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh Công an tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quốc V khai nhận: Trước đó khoảng tháng 02/2022 bị cáo V là người trực tiếp vượt biên sang Campuchia để làm thuê. Sau đó vào khoảng tháng 3/2022 thông qua một đối tượng khác bị cáo đã tư vấn, tham gia tổ chức, môi giới cho 3 người khác ở Việt Nam gồm: anh Vũ Ngọc Q, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T vượt biên trái phép qua biên giới thuộc địa phận tỉnh Long An để sang Campuchia lao động. Bị cáo được trả công 900 USD.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Công văn số 496/CV-ĐBP ngày 23/3/2023 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Tây Ninh về việc phối hợp trao đổi thông tin kèm hồ sơ xử phạt hành chính đối với anh Vũ Ngọc Q; Công văn số 307/PA08 ngày 31/3/2023 của

Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 43 ngày 17/3/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu cung cấp thông tin chủ tài khoản và sao kê chi tiết số tài khoản số 305*** của Hoàng Quốc M; Biên bản làm việc do Cơ quan An ninh điều tra lập hồi 10h15 ngày 02/3/2023 về việc kiểm tra điện thoại di động của Hoàng Quốc V và in rút tài liệu, dữ liệu điện tử trong điện thoại di động cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian tháng 3 năm 2022, bị cáo Hoàng Quốc V đã tư vấn, tham gia tổ chức, môi giới cho 3 người, gồm: anh Vũ Ngọc Q, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T vượt biên trái phép qua biên giới thuộc địa phận tỉnh Long An để sang Campuchia trong cùng một lần vào ngày 27, 28/3/2023. Bị cáo V thu lời bất chính từ hành vi đưa 03 người sang Campuchia là 900 USD. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *“Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài”* theo quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

“Điều 349: Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép

1. Người nào tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm hại đến các quy định Nhà nước về quản lý dân cư, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh của Nhà nước. Việc người lao động Việt Nam đi lao động ở nước ngoài phải được thực hiện theo hợp đồng và phải từ đủ 18 tuổi trở lên. Bản thân bị cáo là đối tượng chưa đủ 18 tuổi nhưng đã tự tìm hiểu và trốn ra nước ngoài làm thuê trái quy định của pháp luật. Bị cáo biết được hành vi trốn ra nước ngoài là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo đã một lần tổ chức, môi giới cho 3 người khác trốn ra nước ngoài làm thuê trái phép. Do đó cần đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 năm 8 tháng tuổi, là

người chưa thành niên phạm tội, do đó về nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, cần áp dụng những quy định của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, áp dụng mức phạt tù không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định là phù hợp với các quy định tại các Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến, gia đình có công với đất nước nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên cần xử phạt buộc bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Hình phạt bổ sung: Tại thời điểm phạm tội bị cáo ở độ tuổi 17 năm 8 tháng tuổi, chưa có công ăn việc làm ổn định, chưa có thu nhập, chưa có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo thực hiện hành vi tổ chức, môi giới cho anh Vũ Ngọc Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T vượt biên trái phép sang Campuchia lao động với số tiền 300USD/người. Số tiền 900USD là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu số tiền 900USD được quy đổi thành tiền VNĐ tại thời điểm phạm tội ngày 28/3/2022 là 20.831.400 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] - Đối với anh Vũ Ngọc Q, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T vượt biên trái phép sang Campuchia lao động đã vi phạm quy định về xuất, nhập cảnh. Anh H, anh T hiện tại vẫn đang lao động tại Campuchia, anh Q khi vượt biên trái phép trở lại Việt Nam đã bị Cơ quan chức năng xử phạt hành chính. Ngày 23/02/2022, anh Q vượt biên trái phép sang Campuchia lao động tính đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan An ninh Công an tỉnh Thái Bình không xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông là chủ sử dụng lao động người Trung Quốc tên “A T”; người phụ nữ tên N cùng một số người Việt Nam và người Campuchia đã đưa anh Vũ Ngọc Q, anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn T vượt biên trái phép từ Việt Nam sang Campuchia lao động vào ngày 27/3/2022. Do bị cáo, anh Vũ Ngọc

Q, anh Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T không biết cụ thể họ, tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan An ninh Công an tỉnh Thái Bình không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Hoàng Quốc M, sinh ngày 22/02/1987, trú tại thôn TL, xã MT, huyện KT, thành phố HP là người có số tài khoản 305***, nhận tiền do anh Vũ Ngọc V chuyển đến nộp phạt cho anh Vũ Ngọc Q để được trở về Việt Nam. Anh M khai nhận tiền hộ bạn tên N ở tỉnh QN nên Cơ quan An ninh điều tra chưa có cơ sở để xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi của bị cáo và anh Vũ Ngọc Q khi lao động tại Campuchia được chủ sử dụng lao động giao thực hiện công việc tư vấn, dụ dỗ người Việt Nam tham gia nhận tiền ảo tại các trang Web của công ty rồi chiếm đoạt tiền của những người này đều diễn ra tại Campuchia, tài khoản mạng xã hội họ sử dụng để thực hiện dụ dỗ người khác để chiếm đoạt tài sản là do các đối tượng ở Campuchia quản lý nên không thuộc thẩm quyền xử lý là phù hợp.

- Quá trình điều tra bị cáo khai tháng 02/2022 được anh Trần Văn L sinh năm 1999, trú tại xã TĐ, huyện HH, tỉnh TB tư vấn, tổ chức vượt biên trái phép sang Campuchia lao động. Anh Lực hiện tại không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc V phạm tội “*Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 349; Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc V 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu số tiền 20.831.400 đồng (*hai mươi triệu tám trăm ba mươi một nghìn bốn trăm đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh TB;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh TB;
- Cục THADS tỉnh TB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Đông Giang